

**TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH**

Số: 1677/QBPC-KD

V/v hỗ trợ truyền thông thực hiện giá
bán điện mới từ ngày 10/5/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Báo và Đài Phát thanh- Truyền hình Quảng Bình.

Thực hiện Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương quy định giá bán điện và Quyết định số 599/QĐ-EVN ngày 07/5/2025 của EVN về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân (văn bản đính kèm). Để thông tin đến Quý khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh được biết, Công ty Điện lực Quảng Bình kính đề nghị Báo và Đài Phát thanh- Truyền hình Quảng Bình hỗ trợ thông báo và truyền thông đến khách hàng với nội dung như sau:

- Từ ngày 10/5/2025, Công ty Điện lực Quảng Bình sẽ áp dụng biểu giá bán điện mới để tính tiền điện cho khách hàng sử dụng điện theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương.

- Bảng giá điện theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương được niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của Công ty Điện lực Quảng Bình và tại các Phòng giao dịch khách hàng tại Điện lực trực thuộc trên địa bàn.

- Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý khách hàng vui lòng truy cập trang thông tin điện tử Công ty Điện lực Quảng Bình <https://pcquangbinh.cpc.vn/>, website CSKH <https://cskh.cpc.vn>, hoặc liên hệ trực tiếp Tổng đài CSKH **19001909** để được tư vấn, giải đáp thông tin liên quan.

Rất mong nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Quý Báo và Đài Phát thanh- Truyền hình Quảng Bình.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (báo cáo);
- Các Điện lực;
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Công

Số: 599/QĐ-EVN

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg ngày 31 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định tính toán giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Công văn số 1755/VPCP-KTTH ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân năm 2025;

Căn cứ Công văn số 414/BCT-ĐL ngày 04 tháng 05 năm 2025 của Bộ Công Thương về phương án giá bán lẻ điện bình quân năm 2025, phương án giá bán lẻ điện bình quân Quý I năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐTV ngày 06 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc mức điều chỉnh và thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân theo Phương án giá bán lẻ điện bình quân Quý I năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tài chính- Kế toán Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân là 2.204,0655 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) từ ngày 10 tháng 05 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng ban liên quan của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng Công ty Điện lực, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Các Phó Tổng giám đốc;
- KSVNN (để b/c);
- Văn phòng/các Ban EVN;
- Các Tổng Công ty Điện lực;
- Website EVN;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 1279/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về giá bán điện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán điện lẻ bình quân;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện; Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT; Thông tư số 06/2021/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT; Thông tư số 09/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT và Thông tư số 25/2018/TT-BCT;

Xét đề nghị của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại văn bản số 2794/EVN-KD+TCKT ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định số 599/QĐ-EVN ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Mức giá bán lẻ điện bình quân là 2.204,0655 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Điều 3. Thời gian áp dụng giá bán điện: từ ngày 10 tháng 5 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
CỘNG HÒA THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Long

Phụ lục

GIÁ BÁN ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT
ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương)

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
1	Giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất	
1.1	Cấp điện áp từ 110 kV trở lên	
	a) Giờ bình thường	1.811
	b) Giờ thấp điểm	1.146
	c) Giờ cao điểm	3.266
1.2	Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV	
	a) Giờ bình thường	1.833
	b) Giờ thấp điểm	1.190
	c) Giờ cao điểm	3.398
1.3	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	1.899
	b) Giờ thấp điểm	1.234
	c) Giờ cao điểm	3.508
1.4	Cấp điện áp dưới 6 kV	
	a) Giờ bình thường	1.987
	b) Giờ thấp điểm	1.300
	c) Giờ cao điểm	3.640
2	Giá bán lẻ điện cho khối hành chính sự nghiệp	
2.1	Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông	
2.1.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	1.940
2.1.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	2.072
2.2	Chiếu sáng công cộng; đơn vị hành chính sự nghiệp	
2.2.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	2.138
2.2.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	2.226
3	Giá bán lẻ điện cho kinh doanh	
3.1	Cấp điện áp từ 22 kV trở lên	
	a) Giờ bình thường	2.887

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
	b) Giờ thấp điểm	1.609
	c) Giờ cao điểm	5.025
3.2	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	3.108
	b) Giờ thấp điểm	1.829
	c) Giờ cao điểm	5.202
3.3	Cấp điện áp dưới 6 kV	
	a) Giờ bình thường	3.152
	b) Giờ thấp điểm	1.918
	c) Giờ cao điểm	5.422
4	Giá bán lẻ điện cho sinh hoạt	
4.1	Giá bán lẻ điện sinh hoạt	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.984
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	2.050
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.380
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.998
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	3.350
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.460
4.2	Giá bán lẻ điện sinh hoạt dùng công tơ thẻ trả trước	2.909
5	Giá bán buôn điện nông thôn	
5.1	Giá bán buôn điện sinh hoạt	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.658
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.724
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.876
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.327
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.635
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.744
5.2	Giá bán buôn điện cho mục đích khác	1.735
6	Giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư	
6.1	Thành phố, thị xã	

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
6.1.1	Giá bán buôn điện sinh hoạt	
6.1.1.1	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.853
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.919
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.172
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.750
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	3.102
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.206
6.1.1.2	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.826
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.892
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.109
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.667
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.999
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.134
6.1.2	Giá bán buôn điện cho mục đích khác	1.750
6.2	Thị trấn, huyện lỵ	
6.2.1	Giá bán buôn điện sinh hoạt	
6.2.1.1	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.790
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.856
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.062
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.611
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.937
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.035
6.2.1.2	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.762
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.828
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.017
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.503
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.834

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.929
6.2.2	Giá bán buôn điện cho mục đích khác	1.750
7	Giá bán buôn điện cho tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt	
7.1	Giá bán buôn điện sinh hoạt	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.947
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	2.011
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.334
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.941
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	3.286
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.393
7.2	Giá bán buôn điện cho mục đích khác	
	a) Giờ bình thường	2.989
	b) Giờ thấp điểm	1.818
	c) Giờ cao điểm	5.140
8	Giá bán buôn điện cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	
8.1	Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV của trạm biến áp 110 kV/35-22-10-6 kV	
8.1.1	Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp lớn hơn 100 MVA	
	a) Giờ bình thường	1.744
	b) Giờ thấp điểm	1.117
	c) Giờ cao điểm	3.197
8.1.2	Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp từ 50 MVA đến 100 MVA	
	a) Giờ bình thường	1.737
	b) Giờ thấp điểm	1.084
	c) Giờ cao điểm	3.183
8.1.3	Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp dưới 50 MVA	
	a) Giờ bình thường	1.728
	b) Giờ thấp điểm	1.079

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
	c) Giờ cao điểm	3.164
8.2	Giá bán buôn điện phía trung áp của trạm biến áp 110/35-22-10-6 kV	
8.2.1	Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV	
	a) Giờ bình thường	1.800
	b) Giờ thấp điểm	1.168
	c) Giờ cao điểm	3.334
8.2.2	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	1.865
	b) Giờ thấp điểm	1.210
	c) Giờ cao điểm	3.441
9	Giá bán buôn điện cho chợ	2.818



